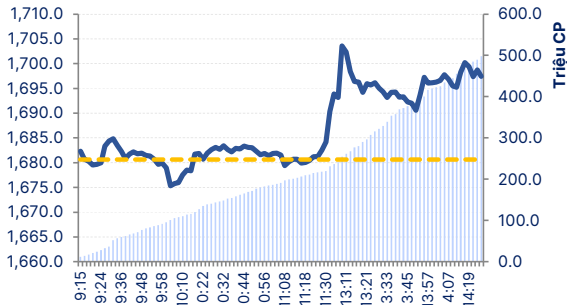


Phiên giao dịch ngày:

29/7/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,704.68	271.68
% Thay đổi Index	↑ 1.43%	↑ 0.83%
KLGD (CP)	561,381,173	38,127,015
GTGD (tỷ đồng)	14,414.49	558.16
% Thay đổi GTGD	-25.08%	-41.74%

Diễn biến VN-INDEX



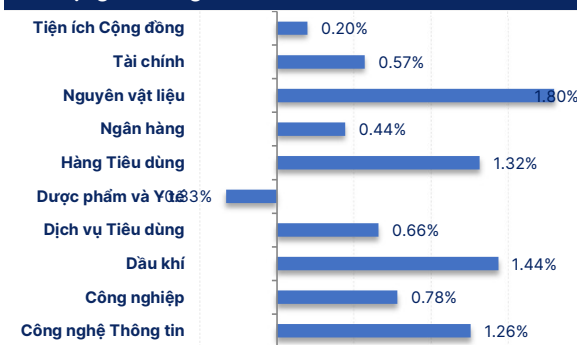
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VHM -234.83 tỷ	VIX -76.70 tỷ	MSN 51.89 tỷ	NVL -38.27 tỷ
	CTG 72.89 tỷ	TCB -48.66 tỷ	BSR 26.45 tỷ
HPG 141.09 tỷ	EPT 70.71 tỷ	ACB -45.84 tỷ	MCH 19.84 tỷ
VIC 120.93 tỷ	HDB -66.28 tỷ	VPB -38.99 tỷ	GAS 19.82 tỷ
		SSI -38.75 tỷ	NAF 18.40 tỷ
			MWG 18.10 tỷ
			GMD

GT Bán: -2026.53

1944.01 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau giai đoạn VNINDEX điều chỉnh mạnh từ 1.900 điểm về 1.650 điểm. Thị trường đã có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp, vượt lên giai đoạn giảm sốc dưới áp lực bán tháo, giải chấp ngắn hạn. VNINDEX tăng điểm đầu phiên hôm nay, điều chỉnh nhẹ trong phiên với áp lực cung giảm, thanh khoản giảm khi giá giảm khá tích cực. Sau đó VNINDEX phục hồi, tăng điểm với thanh khoản cải thiện, lực cầu giá lên cải thiện tốt hơn. Kết phiên VNINDEX tăng 24,06 điểm (+1,43%) lên mức 1.704,68 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 tăng 24,77 điểm (+1,36%) lên mức 1.849,12 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi tích cực sau giai đoạn giảm mạnh đột biến với 161 mã tăng giá. Phục hồi tốt ở nhóm công nghệ, viễn thông, thép, VinGroup, bán lẻ, ngân hàng, năng lượng, cao su, phân bón, nông nghiệp, cảng biển... mức độ phục hồi tốt với thanh khoản cải thiện ở các mã công bố kết quả kinh doanh quý II vẫn tăng trưởng tốt. Chịu áp lực điều chỉnh, phân hóa ở nhóm chứng khoán, xây dựng, các ngân hàng qui mô trung bình nhỏ... với 137 mã giảm giá và 61 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -27,9% so với phiên trước. Thể hiện mức độ phân hóa cao, giao dịch tích cực tập trung nhiều ở các cổ phiếu vốn hóa lớn có kết quả kinh doanh tăng trưởng. Khối ngoại bán ròng với giá trị -82,5 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.851,0 điểm, tăng 1,48% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 1,88 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 4111GC000, 4111H3000 chênh lệch từ 0,88 điểm đến -2,62 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -13,9% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên, nghiêng về VN30 biến động hẹp. Các trader có thể chuyển sang giai đoạn phòng ngừa rủi ro khi chủ động mua trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 tích lũy, vùng kháng cự quanh 1.880 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 41.016, giảm các vị thế nắm giữ.

Sau giai đoạn 04 tuần liên tiếp VNINDEX giảm mạnh từ vùng giá 1.900 điểm về vùng giá 1.650 điểm. VNINDEX đang vượt lên giai đoạn giảm giá mạnh đột biến. VNINDEX đang tạo vùng đáy ngắn hạn để chuyển sang giai đoạn phục hồi. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang cải thiện khi vượt lên vùng kháng cự tâm lý 1.700 điểm. Trường hợp tích cực VNINDEX được kỳ vọng phục hồi kiểm tra lại vùng giá quanh 1.750 điểm.

Ngắn hạn, thị trường sẽ có tính chất luân phiên phục hồi sau giai đoạn bán mạnh với lực cầu vùng giá thấp sẽ tiếp tục cải thiện. Rất nhiều doanh nghiệp chất lượng đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II/2026 công bố khá tích cực, tăng trưởng tốt trong khi giá chịu đã chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư. Xét triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp và nền kinh tế, cũng như thị trường kỳ vọng sau khi nâng hạng sẽ đón nhận các dòng vốn đầu tư mới. Đây có thể là vùng đáy của chu kỳ đầu tư 06-12 tháng đến. Nhà đầu tư có thể xem xét, đánh giá triển vọng của các doanh nghiệp chất lượng để có thể có các cơ hội đầu tư tốt.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	20.60	24.0	27-28	23.0	4.5	-10.1%	443.5%	Theo dõi GD	67	22
PVD	18.40	19.0	23-24	18.5	14.4	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	61	41
DPM	23.00	23.0	27-28	22.0	12.3	36.5%	96.1%	Theo dõi GD	67	27
IJC	7.06	6.7	8.5-9	6.5	5.9	34.1%	129.4%	Theo dõi GD	70	5
VCI	20.80	19.5	22.5-23.5	18.0	15.6	1.4%	15.6%	Theo dõi GD	68	10
GAS	67.90	64.0	75-77	63.0	14.1	48.1%	6.8%	Theo dõi GD	75	21
BVH	59.00	58.0	67-69	55.0	14.8	-1.6%	19.0%	Theo dõi GD	69	30
VRE	22.75	21.0	27-29	20.0	7.5	7.6%	36.4%	Theo dõi GD	84	14
FRT	108.70	100.0	135-137	95.0	21.3	29.5%	71.1%	Theo dõi GD	76	21

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Suy Giam	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		172.9	269.9	278.8	260.2	273.9	266.1	274.7	275.7
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đối-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	DVP	TRC	HCM	VTK	BSR	PTG	PHR
		VIC	DXP	DRI	PSI	VGI	PVP	TET	KBC

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Tich Luy	Phuc Hoi	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Phuc Hoi	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		309.2	291.7	282.0	273.6	280.6	263.6	274.7	259.3
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đối-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đối-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	BMP	ABB	DHB	AST
		PGI	MCH	SMC	ANV	VLB	LPB	SFG	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		273.0	274.0	276.5	273.5	271.4	272.7	289.1	0
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	30	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	ACL	OPC					
		TDB	NAF	DBM					

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 27/7/2026 phê duyệt Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045 (Đề án).

Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam

Trong đó, đề án đưa ra mục tiêu phát triển cơ sở nhà đầu tư theo hướng bền vững, ưu tiên phát triển nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính (quỹ đầu tư, quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm...). Tăng tỷ trọng nhà đầu tư có tổ chức để phát triển cân bằng hơn giữa nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân; phấn đấu đến năm 2030, giá trị tài sản đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán đạt khoảng 15%GDP; tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ đầu tư chứng khoán đạt 5%GDP; quy mô tổng tài sản các quỹ hưu trí tăng trưởng bình quân 11,5%/năm trong giai đoạn 2026-2030. Đề án đưa ra 8 nhóm giải pháp cần thực hiện. Bao gồm: 1- Nhóm giải pháp về thể chế chính sách. 2- Nhóm giải pháp về sản phẩm, hàng hóa. 3- Nhóm giải pháp về cơ sở nhà đầu tư. 4- Nhóm giải pháp về phát triển các định chế tài chính trung gian và các tổ chức cung cấp dịch vụ. 5- Nhóm giải pháp về hạ tầng thị trường, ứng dụng công nghệ thông tin. 6- Nhóm giải pháp về quản lý giám sát, điều hành thị trường. 7- Nhóm giải pháp về hội nhập tài chính, nâng hạng thị trường chứng khoán và triển khai Trung tâm tài chính quốc tế. 8- Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính và phổ cập kiến thức tài chính

Giá vàng giao ngay giảm 1.1% xuống 4.032,42 USD/ounce, trong khi hợp đồng vàng kỳ hạn tháng 8 tại Mỹ cũng mất 1,1%, còn 4.032,40 USD/ounce. Chỉ số USD Index duy trì quanh mức cao nhất trong một tháng, khiến vàng trở nên đắt đỏ hơn đối với những nhà đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác.

Vàng thế giới giảm hơn 1% chờ quyết định của Fed

Tâm điểm của thị trường hiện là cuộc họp chính sách của Fed vào thứ Tư, cùng các phát biểu của Chủ tịch Fed Kevin Warsh, nhằm tìm kiếm thêm tín hiệu về lộ trình lãi suất

Theo thị trường phái sinh, khoảng 69% nhà đầu tư dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp lần này, trong khi 77% kỳ vọng Fed sẽ nâng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm vào tháng 9.

Ngày 28/07/2026, CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ) vừa có thư gửi cổ đông và nhà đầu tư cập nhật kết quả kinh doanh sau 7 ngày áp dụng chính sách thu đổi mới.

Từ đầu tháng 7 đến nay, PNJ đã chi hơn 7.000 tỷ đồng thu đổi trang sức kim cương

Từ 01/07 - 20/07/2026, thị trường ghi nhận diễn biến bất thường khi nhu cầu khách hàng bán lại trang sức kim cương tăng mạnh trong thời gian ngắn. Trong giai đoạn này, PNJ ghi nhận tổng doanh thu 1.588 tỷ đồng và giá trị hàng mua lại 5.900 tỷ đồng. Sau 7 ngày triển khai (từ 21/07 - 27/07/2026), PNJ ghi nhận tổng doanh thu là 1.393 tỷ đồng, giá trị hàng mua lại là 1.162 tỷ đồng. Số lượng khách hàng lựa chọn chuyển đổi đạt 95%.

Như vậy, nếu tính từ đầu tháng 7 đến nay, giá trị hàng mua lại của PNJ khoảng 7.062 tỷ đồng. Dòng tiền hoạt động trong giai đoạn này ghi nhận cải thiện so với giai đoạn đầu tháng 7. PNJ ghi nhận khách hàng tiếp tục có nhu cầu mua sắm sản phẩm nữ trang và duy trì sự gắn kết với thương hiệu PNJ

Kết phiên, chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 537,24 điểm (tương đương 1,03%) lên 52.747,32 điểm, đánh dấu phiên tăng thứ ba liên tiếp. S&P 500 tăng 0,21% lên 7.428,78 điểm, còn Nasdaq Composite giảm 0,22%, xuống 24.876,91 điểm, do nhóm công nghệ tiếp tục chịu áp lực bán.

Dow Jones tăng hơn 500 điểm, dòng tiền vẫn rời nhóm cổ phiếu chip

Đà tăng của Dow Jones được dẫn dắt bởi nhóm doanh nghiệp tiêu dùng và công nghiệp. Trái ngược với Dow Jones, nhóm bán dẫn vẫn là tâm điểm của áp lực chốt lời. Diễn biến phiên giao dịch phản ánh xu hướng luân chuyển dòng tiền đã diễn ra trong nhiều tuần gần đây, khi nhà đầu tư giảm tỷ trọng ở nhóm công nghệ và AI để chuyển sang các lĩnh vực của nền kinh tế truyền thống.

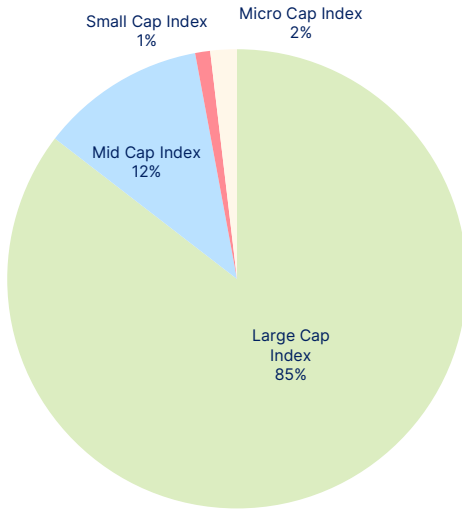
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh vừa phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy sản xuất thép VinMetal Hà Tĩnh, tạo cơ sở pháp lý để chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án tại Khu kinh tế Vũng Áng.

Nhà máy thép gần 80.000 tỷ đồng của VinMetal được duyệt quy hoạch

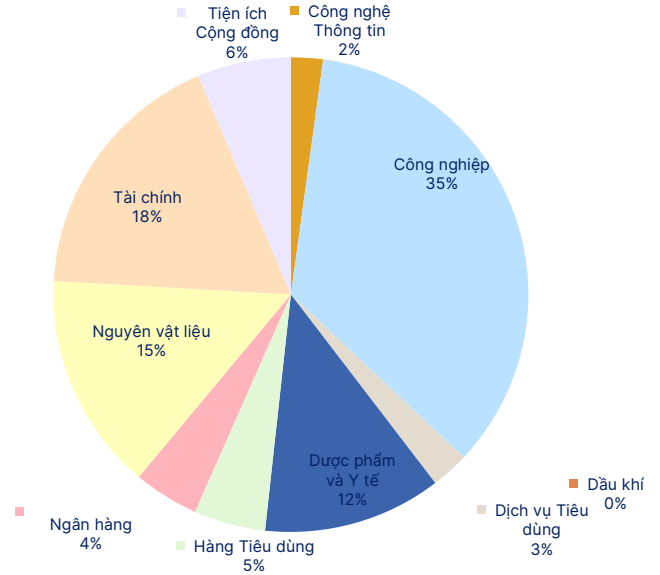
Nhà máy sản xuất thép VinMetal Hà Tĩnh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào cuối tháng 2/2026. Dự án do CTCP Sản xuất và Kinh doanh VinMetal làm chủ đầu tư, có tổng vốn gần 79.987 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư khoảng 11.998 tỷ đồng, tương đương 15% tổng vốn, phần còn lại dự kiến huy động từ các tổ chức tín dụng. Dự án có thời hạn hoạt động 70 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,659,555	7.4%	1,468	145.7	10.9
VHM	541,768	17.8%	10,200	12.9	2.2
VCB	452,042	16.1%	4,301	12.6	1.9
BID	255,530	17.8%	4,393	8.0	1.3
CTG	225,241	21.7%	4,906	5.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	61,583,028	18.1%	2,569	4.4	0.7
HPG	37,446,106	12.6%	1,830	11.5	1.2
VIX	24,051,695	16.5%	2,307	5.3	0.9
PVD	22,491,492	6.3%	1,118	16.4	0.6
SSI	20,852,778	13.8%	2,152	10.7	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TV2	↑ 7.0%	7.3%	1,401	16.9	1.3
HCD	↑ 6.9%	3.9%	419	13.5	0.4
ACC	↑ 6.9%	3.8%	496	9.1	0.3
STK	↑ 6.8%	2.9%	324	24.9	0.6
VRE	↑ 6.8%	14.3%	2,837	7.5	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↓ -6.9%	3.7%	1,044	24.3	1.0
PMG	↓ -6.8%	3.1%	455	14.5	0.4
PHC	↓ -6.8%	3.3%	437	9.8	0.3
ADG	↓ -5.1%	4.7%	879	9.6	0.4
TMS	↓ -4.9%	6.9%	2,096	17.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6,614,248	12.6%	1,830	11.5	1.2
SHB	2,847,903	18.1%	2,569	4.4	0.7
CTG	2,488,900	21.7%	4,906	5.9	1.2
FPT	1,108,418	23.6%	5,512	11.4	2.5
BSR	1,068,700	9.0%	1,041	23.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(6,266,300)	16.5%	2,307	5.3	0.9
NVL	(3,020,335)	3.3%	814	15.9	0.5
HDB	(2,653,162)	23.2%	3,545	7.1	1.5
ACB	(2,052,116)	16.3%	2,701	8.3	1.3
TCB	(1,717,335)	14.8%	3,829	7.4	1.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiến
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn